

ĐÓNG GÓP CỦA V.I.LÊNIN VỀ DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI XÂY DỰNG NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ĐỖ THỊ THẠCH^(*)

Ngày nhận bài: 29/3/2024

Ngày thẩm định: 02/4/2024

Ngày duyệt đăng: 15/04/2024

Tóm tắt: Có thể nói, V.I.Lênin là kiến trúc sư về xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực và nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Kế thừa những quan điểm dân chủ của các nhà tư tưởng trước đó, trực tiếp là C.Mác, Ph.Ăngghen và xuất phát từ thực tiễn lãnh đạo cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga (năm 1917) cũng như xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga Xô viết, V.I.Lênin đã bổ sung làm rõ về dân chủ, bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và biện pháp xây dựng nền dân chủ tiến bộ nhất trong lịch sử nhân loại. Những đóng góp về lý luận và thực tiễn xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa của V.I.Lênin đến nay vẫn giữ nguyên giá trị đối với việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Việt Nam nói riêng, nhất là trong thời kỳ đổi mới.

Từ khóa: dân chủ xã hội chủ nghĩa; Việt Nam; V.I.Lênin

1. Đóng góp của V.I.Lênin về dân chủ, dân chủ xã hội chủ nghĩa^(*)

Kế thừa những quan điểm của các nhà tư tưởng trước đó, trực tiếp là C.Mác, Ph.Ăngghen và xuất phát từ thực tiễn lãnh đạo cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga cũng như xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga Xô viết, V.I.Lênin đã bổ sung, làm rõ về dân chủ, dân chủ xã hội chủ nghĩa trên các góc độ sau:

Thứ nhất, về nội hàm khái niệm dân chủ - Dân chủ có tính nhân loại

Xuất phát từ quan niệm gốc được viết bằng ngôn ngữ Hy Lạp cổ đại “dân chủ là quyền lực của nhân dân” và kế thừa lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen⁽¹⁾, V.I.Lênin nhấn mạnh: “Dân chủ là sự thống trị của đa số”⁽²⁾, là “một giá trị xã hội”. Giá trị xã hội của dân chủ, theo V.I.Lênin, thể hiện ở giá trị tự do, công bằng,

bình đẳng... và mối liên hệ hữu cơ giữa dân chủ với công bằng và bình đẳng xã hội; giữa dân chủ, tự do, dân chủ với pháp luật và văn hóa: “Dân chủ là tự do, là bình đẳng, là quyết định của đa số; còn có gì cao hơn tự do, bình đẳng, quyết định của đa số nữa”⁽³⁾.

Dân chủ, nói một cách cụ thể: (1) Bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật; (2) Tự do chính trị cho mọi công dân; (3) Quyết định theo đa số của mọi công dân; (4) Quyết định bằng cách *biểu quyết*, đó là thực chất của dân chủ hòa bình hoặc dân chủ thuần túy...⁽⁴⁾. Theo V.I.Lênin: dân chủ nghĩa là bình đẳng... giai cấp vô sản đấu tranh giành lấy quyền bình đẳng và phải hiệu bình đẳng cho đúng, theo nghĩa xóa bỏ giai cấp. Có thể nói dân chủ, tự do, công bằng và bình đẳng là những mục tiêu giải phóng con người, giá trị của chủ nghĩa nhân đạo, của văn minh và tiến bộ. Với nội hàm trên, dân chủ có tính nhân loại.

^(*) PGS, TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- Dân chủ mang tính giai cấp, là một phạm trù chính trị và lịch sử

V.I.Lênin khẳng định: “chế độ dân chủ là một hình thức nhà nước, một trong những hình thái nhà nước”⁽⁵⁾. Mặc dù, dân chủ trước hết là một giá trị nhân văn, phản ánh mức độ giải phóng con người trong xã hội; tự do là quyền cơ bản của con người, nhưng theo V.I.Lênin, trong xã hội có giai cấp, không có một quyền tự do nào không mang tính giai cấp, không thể hiện lợi ích giai cấp. Trong cuộc đấu tranh giành dân chủ, lịch sử đã chứng minh trong xã hội có giai cấp, với tính cách là chế độ nhà nước, dân chủ bao giờ cũng biểu hiện tính giai cấp rõ rệt, đại biểu cho lợi ích giai cấp, là công cụ và thủ đoạn của giai cấp thống trị. Do vậy, dân chủ mang tính giai cấp sâu sắc.

Tính giai cấp của dân chủ thể hiện ở chỗ, mỗi chế độ và nhà nước dân chủ đều do một giai cấp thống trị chi phối các lĩnh vực của đời sống xã hội, do đó, tính giai cấp thống trị chi phối tính dân tộc và tính chất của chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... ở mỗi quốc gia - dân tộc cụ thể. V.I.Lênin kịch liệt phê phán quan điểm “dân chủ thuần túy”, “dân chủ phi giai cấp” của những kẻ xuyên tạc. “Nếu không khinh thường lẽ phải và không khinh thường lịch sử, thì ai cũng thấy rõ rằng chừng nào mà còn có *những giai cấp* khác nhau, thì không thể nói đến “dân chủ thuần túy” được, mà chỉ có thể nói đến dân chủ có tính chất giai cấp. (“Xin nói thêm rằng, dân chủ thuần túy” không những là một câu nói của kẻ *ngu dốt* tỏ ra không hiểu một tý gì về đấu tranh giai cấp, cũng như về bản chất của nhà nước, mà còn là một câu nói hết sức rỗng tuếch nữa...”)⁽⁶⁾. Tính giai cấp của dân chủ còn thể hiện ở rõ nguyên tắc, dân chủ với giai cấp này và không dân chủ với giai cấp khác, tức là cần phải chuyên chính với giai cấp khác, bởi vì: “nhà nước chỉ là một tổ chức thống trị của một giai cấp”⁽⁷⁾.

Mặt khác, với phương diện là một chế độ xã hội, một nhà nước, dân chủ có tính

lịch sử, là phạm trù lịch sử, thể hiện ở chỗ dân chủ có quá trình ra đời, phát triển và tiêu vong. Trong lịch sử đã tồn tại các kiểu (chế độ) nhà nước dân chủ khác nhau. Các hình thức nhà nước dân chủ cũng phát triển từ thấp tới cao, ngày càng hoàn thiện: “Từ chuyên chế phong kiến đến dân chủ tư sản, từ dân chủ tư sản đến dân chủ vô sản, từ dân chủ vô sản đến không còn dân chủ nữa”⁽⁸⁾. Theo quan niệm của V.I.Lênin, “không còn dân chủ nữa” là sự “tiêu vong” của dân chủ với nghĩa dân chủ là một chế độ (nền), một hình thái nhà nước, chứ không phải dân chủ nói chung hay dân chủ là một giá trị xã hội, bởi “chế độ dân chủ *cũng* là nhà nước, do đó, nhà nước mà mất đi thì chế độ dân chủ cũng mất theo”⁽⁹⁾.

Về mối quan hệ giữa tính giai cấp, tính lịch sử, tính nhân loại của dân chủ, V.I.Lênin chỉ rõ, dân chủ mang bản chất của giai cấp thống trị là tất yếu cho mọi chế độ xã hội, kể cả chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa. Do vậy, những người cộng sản khi xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, không được quên trả lời câu hỏi có tính chất nguyên tắc: dân chủ cho ai và vì cái gì; tự do đối với ai, vì ai và vì cái gì. Tuy nhiên, V.I.Lênin lưu ý những người cộng sản khi khẳng định bản chất giai cấp, tính chính trị của dân chủ không được rơi vào cực đoan, quan liêu, coi thường quần chúng nhân dân; bản chất giai cấp của nhà nước xã hội chủ nghĩa, dân chủ xã hội chủ nghĩa không đối lập, mà thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc.

Thứ hai, về nền dân chủ xã hội chủ nghĩa

- Dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ “quyền lực thực sự thuộc về nhân dân” không chỉ trong lý thuyết, mà còn phải được thực hiện trên thực tế

Trên cơ sở quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen và thực tiễn lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước Nga Xô viết, V.I.Lênin nhận thức rõ, chủ nghĩa xã hội là chế độ xã hội mà chủ thể là đa số nhân dân lao động, nên dân chủ phải là dân chủ cho

đa số và thuộc về đa số; nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước và giữ vai trò quyết định sự tồn tại của nhà nước. Nền dân chủ mang tính giai cấp, nhưng, trong chủ nghĩa xã hội, do lợi ích của giai cấp công nhân thống nhất với lợi ích của đa số nhân dân lao động nên đây là nền dân chủ dành cho số đông, nó khác về chất so với các nền dân chủ đã có trong lịch sử. V.I.Lênin viết: “Dân chủ cho tuyệt đại đa số nhân dân và trấn áp bằng vũ lực bọn bóc lột, bọn áp bức nhân dân, nghĩa là tước bỏ dân chủ đối với bọn chúng: đó là sự biến đổi của chế độ dân chủ trong thời kỳ *quá độ* từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản”⁽¹⁰⁾.

Với tư cách là đỉnh cao trong tiến trình phát triển, dân chủ xã hội chủ nghĩa kết tinh trong toàn bộ giá trị tiến bộ dân chủ của lịch sử và nảy sinh những giá trị mới về chất, thể hiện trên hai phương diện: (1) Bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về nhân dân; (2) Bảo đảm các điều kiện để giải phóng triệt để cá nhân và xã hội. Ở đây, dân chủ trở thành giá trị phổ biến, thâm nhập vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, bao quát mọi góc độ trong sự tồn tại của con người, tạo ra đầy đủ những điều kiện để giải phóng con người, thúc đẩy cá nhân sáng tạo, đóng góp cho sự phát triển xã hội. Theo V.I.Lênin, một chế độ xã hội như vậy tất yếu sẽ biến thành chủ nghĩa xã hội. Bởi vì, một mặt, trong cuộc đấu tranh vì dân chủ, giai cấp vô sản mới thực sự là giai cấp triệt để cách mạng; mặt khác, chỉ có trong chủ nghĩa xã hội mới hội đủ các điều kiện bảo đảm cho đại đa số nhân dân lao động bị áp bức, bóc lột tham gia vào quản lý nhà nước, thực hiện đầy đủ các quyền dân chủ. V.I.Lênin khẳng định: “... Chính quyền xô viết là chính quyền *đầu tiên* trên thế giới (nói cho thật đúng, thì đây là chính quyền thứ hai, vì Công xã Paris trước kia đã bắt đầu làm như vậy) *thu hút* quần chúng, chính là quần chúng *bị bóc lột* vào việc quản lý nhà nước”⁽¹¹⁾. Đây là yếu tố cốt lõi nhất để dân chủ xã hội chủ nghĩa trở

thành nền dân chủ tiến bộ nhất trong lịch sử. V.I.Lênin chỉ rõ: “Tổ chức Xô - viết đã phát triển sâu rộng hơn rất nhiều cái mặt này của nền dân chủ tư sản, - cái mặt đã đánh dấu sự tiến bộ lịch sử to lớn nền dân chủ đó so với thời trung cổ, - tức là sự tham gia của dân chúng vào việc lựa chọn các viên chức”⁽¹²⁾. Còn các chế độ xã hội tồn tại trước đó, kể cả chủ nghĩa tư bản cũng không thể thực hiện được các điều kiện cơ bản của dân chủ.

- *Dân chủ tư sản ra đời là “một bước tiến lớn” của nhân loại, nhưng dân chủ xã hội chủ nghĩa còn “dân chủ hơn gấp triệu lần”*

Trên lập trường duy vật biện chứng, V.I.Lênin đánh giá cao những đóng góp của nền dân chủ tư sản như một nấc thang trong tiến trình phát triển nhân loại khi nó tạo dựng được nhiều thành tựu dân chủ có giá trị: “Chế độ cộng hòa tư sản, nghị viện, đầu phiếu phổ thông, - tất cả những cái đó, xét về phương diện phát triển của xã hội trên toàn thế giới, đều là một bước tiến rất lớn”⁽¹³⁾. Nhưng, do bản chất kinh tế (chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất) và bản chất về xã hội là bóc lột giá trị lao động thặng dư vì lợi ích một thiểu số là giai cấp tư sản, nên, dân chủ tư sản không thể là nền dân chủ thực sự cho đại đa số nhân dân. V.I.Lênin khái quát: “chừng nào chế độ tư hữu về ruộng đất và về các tư liệu sản xuất khác còn tồn tại, thì chế độ cộng hòa dân chủ nhất tất nhiên vẫn là một nền chuyên chính của giai cấp tư sản, một bộ máy của một nhóm bọn tư bản dùng để áp bức tuyệt đại đa số những người lao động”⁽¹⁴⁾.

Giới hạn của nền dân chủ tư sản và những tiến bộ của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được V.I.Lênin so sánh như sau: “trong số các nước tư bản dân chủ nhất, thử hỏi có lấy một nước nào trên thế giới mà trong đó, người công nhân *hạng trung*, người công nhân *thông thường*, người *cổ nông* hạng trung, người *cổ nông* thông thường, hay nói chung, người *nửa vô sản* ở nông thôn (tức là người đại biểu cho quần chúng bị áp bức,

cho đại đa số dân cư) lại được hưởng, dù chỉ xấp xỉ thôi, - một chính quyền tự do rộng rãi như ở nước Nga Xô - viết để có thể tổ chức các cuộc họp trong những tòa nhà tốt nhất: *một quyền tự do cũng rộng rãi như thế để có thể sử dụng những nhà in lớn nhất và những kho giấy tốt nhất nhằm mục đích diễn đạt tư tưởng của mình, bênh vực quyền lợi của mình;...*⁽¹⁵⁾. Do vậy, xét về mặt này, theo V.I.Lênin, “dân chủ vô sản dân chủ hơn gấp triệu lần dân chủ tư sản”.

Trước đây, nhất là hiện nay, đang có sự xuyên tạc về luận điểm nêu trên của V.I.Lênin, do vậy, cần hiểu luận điểm này một cách đầy đủ với những căn cứ sau: (1) Sau khi đánh đổ chế độ Nga sa hoàng, giai cấp công nhân và nhân dân lao động đã xóa bỏ toàn bộ hệ thống chính quyền cũ, xây dựng hệ thống chính quyền mới gọi là các “xô - viết”, về thực chất, quyền lực của các xô viết này là do giai cấp công nhân và nhân dân lao động quyết định. Với cách tổ chức bộ máy như vậy, V.I.Lênin khẳng định: “Chỉ một sự thật đó cũng đủ để cho tất cả mọi giai cấp bị áp bức thừa nhận rằng Chính quyền xô - viết, cái hình thức đó của chính quyền vô sản, còn dân chủ hơn gấp triệu lần so với nước dân chủ nhất trong các nước cộng hòa tư sản”⁽¹⁶⁾; (2) Cũng tại nước Nga, sau khi cách mạng thành công, các quyền tự do, dân chủ cơ bản của công dân, như tự do hội họp, tự do đi lại, tự do báo chí... được thực hiện trong thực tế cho hầu hết nhân dân lao động: “Quyền tự do xuất bản không còn là một cái gì giả dối nữa, vì các nhà in và giấy đều đã được tước đoạt của giai cấp tư sản. Các tòa nhà đẹp nhất, các lâu đài, các dinh thự, các tư thất... cũng thế. Chính quyền xô - viết đã tước ngay một lúc hàng nghìn những nhà cửa tốt nhất của bọn bóc lột; và chính như vậy mà Chính quyền xô - viết đã làm cho quyền hội họp của quần chúng được gấp triệu lần “dân chủ” hơn”⁽¹⁷⁾. Có thể hiểu theo V.I.Lênin, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa “hơn *gấp triệu lần*” nền dân chủ tư sản chính là nói về các

quyền dân chủ, quyền con người không chỉ được ghi vào luật, mà quan trọng hơn là được thực hiện trong thực tế cho hầu hết nhân dân lao động.

Hơn nữa, khi xem xét bối cảnh thực tế cuộc sống của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong những năm đầu thế kỷ XX, đại bộ phận nhân dân lao động tại các nước Á, Phi, Mỹ Latinh đang phải chịu cảnh nô lệ, giai cấp công nhân và nhân dân lao động tại các nước tư bản bị bóc lột sức lao động nặng nề, thì quyền làm chủ của giai cấp công nhân và nhân dân nước Nga Xô - viết sau Cách mạng Tháng Mười ngày càng được thể hiện trong thực tế mới thấy hết giá trị của chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa “so với bất cứ chế độ dân chủ tư sản nào, cũng dân chủ hơn *gấp triệu lần*...”⁽¹⁸⁾. Do đó, dân chủ tư sản tất yếu phải bị thay thế bằng một nền dân chủ rộng rãi hơn cho mọi người dân trong xã hội đó chính là dân chủ xã hội chủ nghĩa như các lãnh tụ của giai cấp công nhân đã dự báo.

- *Muốn xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, giai cấp công nhân nhất định phải xây dựng và thực hành đầy đủ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa*

Đề tiên tới chủ nghĩa xã hội, V.I.Lênin nhấn mạnh: “... không thể có một chủ nghĩa xã hội thắng lợi mà lại không thực hiện dân chủ hoàn toàn, giai cấp vô sản cũng không thể nào chuẩn bị để chiến thắng giai cấp tư sản được nếu nó không tiến hành một cuộc đấu tranh toàn diện, triệt để và cách mạng để giành dân chủ”⁽¹⁹⁾. Do đó, phải “phát triển dân chủ *đến cùng*, tìm ra những *hình thức* của sự phát triển ấy, đem thí nghiệm những hình thức ấy trong *thực tiễn*, đó là một trong những nhiệm vụ cấu thành của cuộc đấu tranh vì cách mạng xã hội”⁽²⁰⁾. Chính vì vậy, kết hợp đấu tranh vì dân chủ và đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ đặt ra cấp thiết đối với giai cấp công nhân.

Để xây dựng và thực hành nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, theo V.I.Lênin, một mặt,

nhân dân phải tích cực tham gia vào công việc quản lý nhà nước; mặt khác, Nhà nước phải không ngừng mở rộng các quyền tự do, dân chủ của nhân dân, phải “dựa vào sáng kiến của bản thân quần chúng, với sự tham gia thực sự của quần chúng vào tất cả đời sống của nhà nước... Quần chúng càng chủ động, càng có nhiều ý kiến, càng mạnh dạn và càng có tinh thần sáng tạo khi tiến hành công việc đó thì lại càng tốt”⁽²¹⁾. Để có một nhà nước như thế, V.I.Lênin cho rằng: “Cần phải *xây dựng* ngay chế độ dân chủ, bắt đầu từ cơ sở, dựa vào sáng kiến của bản thân quần chúng, với sự tham gia thực sự của quần chúng vào *tất cả* đời sống của nhà nước, không có “sự giám sát” từ trên, không có quan lại”⁽²²⁾. Mặt khác, để Nhà nước hoạt động một cách dân chủ cần thực hiện một số nguyên tắc: bầu cử và bãi miễn các cơ quan lãnh đạo các xô - viết (các đại biểu); thiểu số phục tùng đa số. V.I.Lênin khẳng định: “Chế độ dân chủ và nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số không phải là những chuyện giống hệt nhau. Việc bầu cử, cũng chỉ được coi là dân chủ chân chính “khi nào quyền bãi miễn cử tri đối với người trúng cử được thừa nhận và được áp dụng”⁽²³⁾.

V.I.Lênin chỉ rõ, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa chỉ phát huy hiệu quả khi giai cấp công nhân vận dụng thực hiện tốt sứ mệnh, xây dựng một chính đảng của giai cấp công nhân, phải phát huy dân chủ, thực hiện nguyên tắc dân chủ (tập trung dân chủ) trong xây dựng, sinh hoạt, tổ chức, công tác cán bộ của Đảng mới làm lan tỏa được giá trị của dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nhân dân và xã hội. Vì vậy, V.I.Lênin đã tập trung công sức hoàn thiện các nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới, trong đó, nguyên tắc tập trung dân chủ được hết sức coi trọng.

Những nội dung về dân chủ, dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng và thực hành nền dân chủ xã hội chủ nghĩa thực sự là những đóng góp hết sức quý báu của V.I.Lênin đối với giai

cấp công nhân và đảng cộng sản trên thế giới trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa nói riêng và xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung, trong đó có Việt Nam.

2. Ý nghĩa tư tưởng dân chủ của V.I.Lênin đối với xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam thời kỳ đổi mới

Kế thừa quan điểm dân chủ của V.I.Lênin, tiếp tục thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh, xuất phát từ mục tiêu, lý tưởng của Đảng và bản chất của chế độ chính trị, xã hội nước ta, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, nhất là trong thời kỳ đổi mới, Đảng luôn coi trọng vấn đề dân chủ, phát huy, thực hành quyền làm chủ của nhân dân, xác định đây vừa là bản chất của chế độ, vừa là mục tiêu, động lực phát triển đất nước.

Một là, dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là bản chất, vừa là mục tiêu, động lực phát triển đất nước

Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa bắt nguồn từ chỗ, ở nước ta, tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân, mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều thể hiện lợi ích của nhân dân. Đảng và Nhà nước gắn bó chặt chẽ với nhân dân, phục vụ nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân/ Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”⁽²⁴⁾. Cán bộ, đảng viên đều là “công bộc”, “đày tớ” của dân. Mọi hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân và lợi dụng dân chủ làm tổn hại lợi ích của nhân dân và Tổ quốc đều phải được phê phán và nghiêm trị. Quan liêu, tham nhũng, lãng phí và vô trách nhiệm, lạm quyền và xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân đều bị ngăn ngừa và trừng trị. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung và phát triển năm 2011) khẳng định, chế độ ta “do nhân dân làm chủ”⁽²⁵⁾. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bổ sung, là một xã hội “... mà trong đó, sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người”⁽²⁶⁾.

Dân chủ là mục tiêu và động lực phát triển đất nước được Đảng từng bước nhận thức sâu sắc trên cơ sở tổng kết thực tiễn những năm đổi mới. Quan điểm nhất quán của Đảng là phải xây dựng thành công nền dân chủ xã hội chủ nghĩa gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc... Bởi vì, mục tiêu của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam xây dựng là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Dân chủ là thành tố quan trọng trong hệ mục tiêu tổng quát của chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

Dân chủ là động lực phát triển đất nước, trước hết thể hiện ở việc phát huy dân chủ đã làm cho hệ thống chính trị nước ta ngày càng vững mạnh, năng lực cầm quyền của Đảng ngày càng được nâng cao. Quá trình xây dựng chính sách ngày càng được công khai và minh bạch hóa tầm nhìn và chất lượng của các chủ trương và chính sách, chiến lược và chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước ngày càng cao. Sự tham gia của các tổ chức và cá nhân vào các quá trình chính trị, chính sách ngày càng mở rộng và hiệu quả hơn. Niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị được khôi phục và củng cố. Mặt khác, việc thực hiện dân chủ đã phát huy nhiều sáng kiến của nhân dân, khơi dậy nhiều nguồn lực, huy động được khối lượng của cải vật chất và tinh thần to lớn cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa, cải thiện đời sống của phần lớn dân cư, nhất là nông thôn. Với việc thực hiện dân chủ, “trước hết là dân chủ ở cơ sở” và phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, dân chủ đã được “khơi thông”, tạo ra động lực to lớn phát triển đất nước.

Hai là, xác định dân chủ là một trong ba “trụ cột” cơ bản của mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam

Trong những năm thực hiện đổi mới, Đảng nhận thức sâu sắc rằng, để đi lên chủ nghĩa xã hội, cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân,... nhất thiết phải xây dựng thành công nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đây là ba trụ cột có mối quan hệ gắn bó hữu cơ, biện chứng với nhau. Trong đó: (1) dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng xác định nhân dân là chủ thể, trung tâm của mọi sự phát triển và mọi sự phát triển đều xoay quanh nhân dân lao động; (2) dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là bản chất của Nhà nước pháp quyền, vừa là điều kiện, tiền đề để xây dựng Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Sự phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là thước đo sự trưởng thành của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, mà biểu hiện cao nhất, tập trung nhất là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Sự vững mạnh của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phụ thuộc vào chất lượng dân chủ. Vì vậy, Đảng xác định, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và cải cách nền hành chính Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm trong sự nghiệp xây dựng chế độ dân chủ mới.

Tuy nhiên, Đảng cũng chỉ rõ những hạn chế nhất định trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Việc xây dựng dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta còn có độ vênh đáng kể giữa lý luận và thực tiễn. Các nguyên tắc về quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nguyên tắc tập trung dân chủ, quyền làm chủ trực tiếp và làm chủ thông qua cơ quan đại diện,... mới chỉ được ghi nhận và khẳng định trong văn bản của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước, nhưng để trở thành hiện thực trong đời sống xã hội còn có khoảng cách. Nhiều nội dung về dân chủ xã hội chủ nghĩa cả lý

luận và thực tiễn còn chưa được nhận thức đầy đủ, tính phiến diện, giáo điều, máy móc vẫn chưa được khắc phục, thiếu thống nhất trong hành động, gây lúng túng trong thực thi. Những biểu hiện vi phạm dân chủ, tha hóa quyền lực vẫn chưa được kiểm soát hiệu quả, tệ quan liêu cửa quyền và nạn tham nhũng, tiêu cực vẫn là những vấn đề gây nhức nhối trong xã hội, làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với chế độ, với Đảng và Nhà nước... Thực tế đang đòi hỏi phải có những tổng kết trên phương diện lý luận và thực tiễn về dân chủ xã hội chủ nghĩa, trong đó cần vận dụng sáng tạo quan điểm của V.I.Lênin để làm sáng tỏ những vấn đề đang đặt ra trong điều kiện mới.

Quá trình kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của C.Mác và tư tưởng của V.I.Lênin về dân chủ xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới đã cho chúng ta bài học hết sức quan trọng. Trước hết, phải quán triệt phương pháp luận toàn diện, hệ thống trong nghiên cứu, vận dụng tư tưởng của các nhà kinh điển và phải bổ sung, phát triển, cụ thể hóa cho phù hợp với “mảnh đất hiện thực” của Việt Nam. Cần nhận thức rõ rằng, các luận điểm của V.I.Lênin về dân chủ phải được hình thành và phát triển trong quá trình phát triển của hiện thực chứ không phải là cái gì đã “xong xuôi hẳn”, “nhất thành, bất biến”. Do vậy, việc vận dụng luận điểm về dân chủ của V.I.Lênin “rằng bất cứ ở đâu và bất cứ lúc nào, việc áp dụng những nguyên lý đó cũng phải tùy theo hoàn cảnh lịch sử đương thời” (Ph.Ăngghen) và phải bổ sung, phát triển và làm phong phú thêm bằng những khía cạnh lý luận mới, rút ra từ thực tiễn sinh động.

Đối với Việt Nam, công tác tổng kết thực tiễn và nghiên cứu quan điểm của các nhà kinh điển, trong đó có quan điểm của V.I.Lênin về dân chủ xã hội chủ nghĩa cần lưu ý, dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ tiên bộ nhất trong lịch sử, nhưng phải thông qua những hoạt động thực tiễn hết sức nỗ lực của Đảng và nhân dân ta mới hiện

thực hóa được vào đời sống. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là một nấc thang mới, chưa có mô hình trong lịch sử, đòi hỏi Đảng, nhân dân trên cơ sở những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, phải không ngừng sáng tạo, bám sát thực tiễn đất nước và thời đại để xây dựng, hoàn thiện lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa. Cần nhận thức rõ rằng, dân chủ xã hội chủ nghĩa có tính lịch sử, cụ thể, tùy từng giai đoạn nhất định mà xác định nội dung, phương thức phù hợp; thoát ly điều kiện thực tế, dân chủ trở thành hình thức và chủ nghĩa xã hội cũng vì thế mà không thể trở thành hiện thực □

(**) V.I.Lênin (cũng như C.Mác và Ph.Ăngghen) chưa sử dụng nhiều cụm từ “dân chủ xã hội chủ nghĩa”, song về mặt ngữ nghĩa, theo các ông “dân chủ vô sản” hay “dân chủ xã hội chủ nghĩa” là đồng nghĩa. Ở Việt Nam, từ Đại hội lần thứ VII (năm 1991), cụm từ “dân chủ vô sản” được thống nhất sử dụng bằng cụm từ “dân chủ xã hội chủ nghĩa”.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.19, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.44-45

(2) và (7) V.I.Lênin, *Toàn tập*, Sđd, t.32, tr.515 và 303

(3), (12) và (14) V.I.Lênin, *Toàn tập*, Sđd, t.38, tr.414, 114 và 111-112

(4) và (13) V.I.Lênin, *Toàn tập*, Sđd, t.39, tr.516 và 94

(5), (8) và (20) V.I.Lênin, *Nhà nước và cách mạng*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.176, 61 và 146

(6), (11), (15), (16), (17) và (18) V.I.Lênin, *Toàn tập*, Sđd, t.37, tr.304, 311, 313, 314, 312, 312-313

(9) và (10) V.I.Lênin, *Toàn tập*, Sđd, t.33, tr.24 và 109

(19) V.I.Lênin, *Toàn tập*, Sđd, t.27, tr.324

(21) và (22) V.I.Lênin, *Toàn tập*, Sđd, t.31, tr.336-337 và 337

(23) V.I.Lênin, *Toàn tập*, Sđd, t.35, tr.126

(24) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.232

(25) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70

(26) Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.21